TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:37/2019/DS-ST
Ngày: 20/6/2019
V/v: "*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tấn Hương**.
2. Bà **Trần Thị Long**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Hôm nay, ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Núi Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/TLST-DS ngày 28/01/2019 về "*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng vay tài sản* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K, địa chỉ: 191 phố Bà Triệu, phường L, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Đặng Thị Thanh B, địa chỉ: Tầng 2, 136 T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (quyết định ủy quyền số 1219/2017/QĐ-HĐQT).

Bà Đặng Thị Thanh B ủy quyền cho bà Trần Thị D, địa chỉ: 136 T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 1185/2018/UQ-TCB ngày 12/11/2018.

- Đồng bị đơn:

+ Ông Nguyễn Quỳnh A, sinh năm: 1983, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà Bùi Thị L, sinh năm: 1984, trú tại: Thôn T, xã A, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Bà D có mặt. Ông A, bà L xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy

quyền của nguyên đơn bà D trình bày:

Ngày 24/3/2016, Techcombank và ông Nguyễn Quỳnh A, và Bùi Thị L có giao kết đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số TAK20160050/HĐTD với số tiền giải ngân là 610.000.000 đồng; thời hạn vay là 84 tháng, ngày đến hạn là ngày 24/3/2023. Tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con hiệu Huyndai, số chỗ ngồi 05, số khung 41EADU858078, số máy G4NBDU697413, biển số 92A-05765 theo giấy đăng ký xe ô tô số 008669 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/3/2016 cho ông Nguyễn Quỳnh A.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Quỳnh A và bà Bùi Thị L đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cam kết trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Tính đến ngày 23/11/2017, ông Nguyễn Quỳnh A và bà Bùi Thị L đã trả cho ngân hàng TMCP Kỹ Thương Viêt Nam số nợ gốc 89.800.88 đồng và nợ lãi 104.209.310 đồng. Từ sau ngày 23/11/2017 đến nay, ông A và bà L không trả thêm cho Ngân hàng khoản tiền nào. Tính đến ngày 19/6/2019, bà L và ông A còn nợ Ngân hàng TMCP K số nợ gốc 520.199.119 đồng và nợ lãi 129.059.214 đồng, tổng nợ: 649.258.333 đồng.

Do ông A, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP K làm đơn khởi kiện, tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông A, bà L có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc 520.199.119 đồng, nợ lãi tính đến ngày 06/11/2018 là 77.442.759 đồng và lãi phát sinh tiếp theo hợp đồng vay. Tại phiên tòa, bà D đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông A, bà L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K số nợ gốc 520.199.119 đồng và nợ lãi tính đến ngày 19/6/2019 là 129.059.214 đồng, tổng nợ: 649.258.333 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh tiếp theo hợp đồng vay.

Đồng bị đơn ông Nguyễn Quỳnh A và bà Bùi Thị L trình bày tại hồ sơ:

Ông A và bà L thừa nhận có vay của Ngân hàng TMCP K số tiền 610.000.000 đồng, lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng vay. Tài sản thế chấp là là 01 xe ô tô con hiệu Huyndai, số chỗ ngồi 05, số khung 41EADU858078, số máy G4NBDU697413, biển số 92A-05765 theo giấy đăng ký xe ô tô số 008669 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/3/2016 cho ông Nguyễn Quỳnh A.

Ông A và bà L đã thực hiện thỏa thuận trả nợ cho Ngân hàng TMCP K đến tháng 11/2017 thì do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không tiếp tục trả nợ: Đến nay, ông A và bà L còn nợ Ngân hàng TMCP K số nợ gốc 520.199.119 đồng và lãi tính từ ngày 23/11/2017 đến nay theo thỏa thuận trong hợp đồng vay. Do điều kiện khó khăn nên ông A, bà L đề nghị Ngân hàng TMCP K cho ông bà trả dần hằng tháng cho đến khi hết nợ. Do bận công việc nên ông A và bà L cùng có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt ông Nguyễn Quỳnh A và bà Bùi Thị L; tuy nhiên ông A và bà L có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên phiên tòa xét xử vụ án vẫn được tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 24/3/2016, Techcombank và ông Nguyễn Quỳnh A, và Bùi Thị L có giao kết đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số TAK20160050/HĐTD với số tiền giải ngân là 610.000.000 đồng; thời hạn vay là 84 tháng, ngày đến hạn là ngày 24/3/2023. Tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con hiệu Hyundai, số chỗ ngồi 05, số khung 41EADU858078, số máy G4NBDU697413, biển số 92A-05765 theo giấy đăng ký xe ô tô số 008669 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/3/2016 cho ông Nguyễn Quỳnh A. Tính đến ngày 19/6/2019, bà L và ông A còn nợ Ngân hàng TMCP K số nợ gốc 520.199.119 đồng và nợ lãi 129.059.214 đồng, tổng nợ: 649.258.333 đồng.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành đã tống đạt cho ông A, bà L thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 24/4/2019 tuy nhiên ông A, bà L không đến Tòa tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mà không có lý do chính đáng. Ngày 09/5/2019 ông A, bà L có đơn đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

[4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông A, bà L chỉ trả được nợ gốc 89.800.88 đồng và nợ lãi 104.209.310 đồng, từ ngày 23/11/2017 đến nay ông A, bà L không trả nợ theo thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa hai bên và quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc ngân hàng TMCP K khởi kiện ông A, bà L yêu cầu trả toàn bộ số nợ gốc 520.199.119 đồng và nợ lãi 129.059.214 đồng, tổng nợ: 649.258.333 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc ông A, bà L đề nghị cho trả dần hằng tháng cho đến khi hết nợ nhưng không được Ngân hàng TMCP K đồng ý nên không có cơ sở để xem xét.

[5] Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con hiệu Hyundai, số chỗ ngồi 05, số khung 41EADU858078, số máy G4NBDU697413, biển số 92A-057.65 theo giấy đăng ký xe ô tô số 008669 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/3/2016 cho ông Nguyễn Quỳnh A theo hợp đồng thế chấp số TAK20160051/HĐTC ngày 24/3/2016, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng theo giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 24/3/2016.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Quỳnh A và bà Bùi Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 401, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K về việc " *Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng vay tài sản*" với ông Nguyễn Quỳnh A, bà Bùi Thị L.

Buộc ông Nguyễn Quỳnh A, bà Bùi Thị L trả cho Ngân hàng TMCP K số nợ gốc 520.199.119 đồng và nợ lãi 129.059.214 đồng (tính đến ngày 19/6/2019), tổng nợ: 649.258.333 đồng (*sáu trăm bốn chín triệu hai trăm năm tám nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*), và tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng vay.

Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con hiệu Hyundai, số chỗ ngồi 05, số khung 41EADU858078, số máy G4NBDU697413, biển số 92A-057.65 theo giấy đăng ký xe ô tô số 008669 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 22/3/2016 cho ông Nguyễn Quỳnh A, theo hợp đồng thế chấp số TAK20160051/HĐTC ngày 24/3/2016, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng theo giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 24/3/2016.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm 29.970.000 đồng (*hai mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) ông A, bà L phải nộp.

Hoàn lại cho ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí 13.952.000 đồng (*mười ba triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004103 ngày 28/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để xin Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Núi Thành;*
- *THA huyện Núi Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đình Dũng